

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/KDTM-PT

Ngày 29/12/2021

V/v: “tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính; Bà Nguyễn Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT- KDTM, ngày 01 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YP bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 03/2021/QĐXXPT- KDTM, ngày 11 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T.

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ khởi N, phường 8, quận 3, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm- chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Thành Tr- chức vụ: Giám đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T- chi nhánh BN (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 122, phố Trần P, phường Đông N, thị xã Từ S, tỉnh BN.

Người đại diện theo quyền lại: Ông Đào Quang T - Chức vụ: Trưởng phòng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Thế Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Chị Lý Thị Hồng H, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh BN.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YP, tỉnh BN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Ông Bùi Thành Tr trình bày: Tháng 5 năm 2018, do có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh nên Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H đã đề nghị ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T (sau đây gọi tắt là ngân hàng) cấp hạn mức cho vay và được ngân hàng chấp thuận. Ngày 18/5/2018, giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà đã ký hợp đồng tín dụng số LD1813700309 và một giấy nhận nợ số 01 với nội dung chính: Ngân hàng cho anh Quý, chị Hà vay số tiền 500.000.000đ; thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh gỗ; lãi suất vay trong hạn: 9,5%/năm trong 06 tháng đầu và kể từ tháng thứ 7 được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ; phương thức thanh toán: Trả lãi hàng tháng vào ngày 10 và trả gốc vào cuối kỳ hạn vay.

Đề đảm bảo khoản vay 20/5/2016, giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà ký hợp đồng thế chấp số LD1614100057/HĐTCa. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, diện tích 142m² tại thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh BN. Thửa đất được Ủy ban nhân dân huyện YP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thế Quý và bà Lý Thị Hồng Hà ngày 25/10/2006. Hợp đồng thế chấp ký giữa ngân hàng với anh Quý, chị Hà được công chứng tại văn phòng công chứng A7. Ngoài ký hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà còn ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/LD/1614100057/HĐTCa được công chứng ngày 20/5/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02//LD/1614100057/HĐTCA được công chứng tại văn phòng công chứng A7 ngày 18/5/2018. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Sau khi ký hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng, ngân hàng đã giải ngân cho anh Quý, chị Hà đủ số tiền như trong hợp đồng tín dụng đã ký. Sau đó, đến ngày 19/5/2019, anh Quý, chị Hà đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Cụ thể, anh Quý, chị Hà không trả bất kỳ đồng tiền gốc, lãi nào cho ngân hàng mặc dù ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để anh Quý, chị Hà thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Quý, chị Hà trả cho ngân hàng số tiền gốc là 500.000.000đ và lãi tính đến ngày 20/8/2021 là 183.035.722đ.

Trong trường hợp anh Quý, chị Hà không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 639, tờ bản đồ 16, diện tích 142m² tại thôn Tiên T, xã Trung N, huyện

YP, tỉnh BN theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 625176 do Ủy ban nhân dân huyện YP cấp cho hộ ông Trần Thế Quý, bà Lý Thị Hồng Hà ngày 25/10/2006. Trong trường hợp tài sản trên không đủ thanh toán cho khoản vay thì Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Bị đơn là Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H không có mặt tại địa phương nên Tòa án không lấy được lời khai.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 35; Điều 147; 227; 228; 264; 266; 267 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; 317; 318; 320; 323; 327; 466; 470 Bộ luật dân sự; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

Buộc Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H phải trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T tổng số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 07/9/2021 là: 686.999.002đ, trong đó nợ gốc: 500.000.000; nợ lãi trong hạn: 124.874.782đ; lãi quá hạn: 61.854.791đ; lãi phạt: 269.430đ.

Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2021 đến khi tất toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số LD1813700309 ngày 18/5/2018 và giấy nhận nợ số 01 kèm theo hợp đồng ngày 18/5/2018 được ký giữa ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T với Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H.

Trường hợp Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 625176, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: H 001687/QĐ1518 do UBND huyện YP, tỉnh BN cấp ngày 25/10/2006 cho hộ ông Trần Thế Quý, bà Lý Thị Hồng Hà. Thông tin tại giấy chứng nhận như sau: Thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, diện tích 142m² tại địa chỉ: Thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh BN; Toàn bộ tài sản gắn liền với thửa đất trên.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

Sau khi Anh Trần Thế Q và Chị Lý Thị Hồng H thanh toán trả nợ đầy đủ cho ngân hàng thì phía ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của hộ gia đình Anh Trần Thế Q đã thế chấp tại ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể: hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 625176 sổ vào sổ caaos GCN: H

001687/QĐ1518 do UBND huyện YP, tỉnh BN cấp ngày 25/10/2006 cho hộ ông Trần Thế Quý và bà Lý Thị Hồng Hà; Thông tin tại giấy chứng nhận như sau: Thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, diện tích 142m² tại địa chỉ: Thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh BN;

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YP kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý phúc thẩm cho đến phần tranh luận tại phiên tòa là đảm bảo theo đúng trình tự, quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, xử:

1. Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2019/DSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện YP giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

2. Án phí: Số tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nội dung: Ngày 18/5/2018, giữa ngân hàng và Anh Trần Thế Q, Chị Lý Thị Hồng H có ký một hợp đồng tín dụng số LD1813700309. Theo nội dung hợp đồng ngân hàng cho anh Quý, chị Hà vay số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đầu tiên cho đến thời điểm trả hết toàn bộ tiền gốc, lãi và các chi phí phát sinh có liên quan; lãi suất trong hạn 9,5%/năm trong 06 tháng đầu và kể từ tháng thứ 7 được điều chỉnh theo quy định của ngân hàng trong từng thời kỳ; phương thức thanh toán: trả lãi hàng tháng vào ngày 10 và trả gốc vào cuối kỳ hạn vay. Hợp đồng được công chứng chứng thực theo đúng quy định của pháp luật

Để đảm bảo cho khoản vay của mình giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà có ký một hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1614100057/HĐTCa. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là quyền sử dụng thửa đất số 639, tờ bản đồ số 16, diện tích 142m² tại thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh BN. Thửa đất được Ủy ban nhân

dân huyện YP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Trần Thế Quý và bà Lý Thị Hồng Hà ngày 25/10/2006. Hợp đồng thế chấp ký giữa ngân hàng với anh Quý, chị Hà được công chứng tại văn phòng công chứng A7. Ngoài ký hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà còn ký thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/LD/1614100057/HĐTCA được công chứng ngày 20/5/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 02//LD/1614100057/HĐTCA được công chứng tại văn phòng công chứng A7 ngày 18/5/2018. Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Xét hợp đồng thế chấp và hợp đồng tín dụng được ký giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà thì thấy cả hai hợp đồng đều đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được ký giữa ngân hàng và anh Quý, chị Hà có hiệu lực pháp luật và bắt buộc các bên phải thực hiện.

Sau khi ký kết các hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho anh Quý, chị Hà đầy đủ số tiền như trong hợp đồng tín dụng đã ký. Anh Quý, chị Hà trả lãi cho ngân hàng được đến ngày 18/5/2019. Sau đó, từ ngày 19/5/2019 anh Quý, chị Hà vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Do đó, ngân hàng đã khởi kiện anh Quý, chị Hà. Ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân huyện YP đã thụ lý vụ án và ngày 07/9/2021, Tòa án nhân dân huyện YP đã ban hành bản án sơ thẩm.

Sau khi bản án sơ thẩm xử, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YP kháng nghị. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện YP thì thấy: Ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân huyện YP thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 12/10/2021, Tòa án nhân dân huyện YP đã đi xác minh với chị Nguyễn Thị Huyền công an xã Trung N, huyện YP thì được biết hiện anh Quý, chị Hà vẫn có hộ khẩu tại thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP và anh Quý, chị Hà không chuyển hộ khẩu đi đâu, đối với việc anh Quý, chị Hà không có mặt tại nhà khi Tòa án tiến hành làm việc thì công an xã không quản lý được anh Quý, chị Hà đi đâu, làm gì. Sau khi xác minh nội dung trên, Tòa án nhân dân huyện YP đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/9/2021, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP đã đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ. Nhưng sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YP Hội đồng xét xử thảo luận, đồng thời, không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung tài liệu chứng cứ mà vẫn tiếp tục xét xử.

Sau khi Tòa án nhân dân huyện YP ban hành bản án, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP đã tiến hành xác minh với trưởng thôn Tiên T, xã Trung N, huyện YP, tỉnh

BN nơi bị đơn là anh Quý, chị Hà có hộ khẩu thường trú và xác minh việc anh Quý, chị Hà còn sinh sống tại địa phương không. Những người này cung cấp anh Quý, chị Hà hiện không sinh sống tại địa phương, anh Quý, chị Hà đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ nhiều năm nay, đồng thời, Viện kiểm sát nhân dân huyện YP có công văn số: 330/VKS-KDTM ngày 09/9/2021 gửi Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh BN.

Tại công văn phúc đáp số: 1412/PA08 ngày 17/9/2021 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh, Công an tỉnh BN về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh cho Viện kiểm sát nhân dân huyện YP thì công dân Trần Thế Quý đã được cấp hộ chiếu số C0397403 cấp ngày 13/5/2015 (hiện hành). Xuất cảnh lần gần nhất ngày 23/4/2019, chưa có thông tin nhập cảnh; Công dân Lý Thị Hồng Hà đã được cấp hộ chiếu số C3223409 cấp ngày 19/4/2017 (hiện hành). Xuất cảnh lần gần nhất ngày 08/9/2019, chưa có thông tin nhập cảnh.

Như vậy, ngày 16/3/2021, Tòa án nhân dân huyện YP thụ lý vụ án thì tại thời điểm này anh Quý, chị Hà đã đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc từ nhiều năm nay và không có mặt tại Việt Nam. Việc Tòa án nhân dân huyện YP thụ lý và giải quyết đã vi phạm nghiêm trọng quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện YP là có căn cứ cần chấp nhận, do đó cần hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2019/DSST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN, đồng thời, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện YP giải quyết sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Án phí: Các đương sự chưa phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; xử:

1. Hủy toàn bộ bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2021/KDTM-ST ngày 07/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện YP, tỉnh BN.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện YP giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí: Các đương sự chưa phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm sẽ được giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BN;
- TAND huyện YP;
- Chi cục THADS huyện YP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Bình